

Số: /QĐ-UBND

Thiệu Trung, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Đội dân phòng; bổ nhiệm Đội trưởng, Đội phó và công nhận Đội viên Đội dân phòng tại các thôn/khu phố trên địa bàn xã Thiệu Trung

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THIỆU TRUNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/06/2025;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 23/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về số lượng Đội dân phòng cần thành lập; số lượng thành viên Đội dân phòng tại các thôn, tổ dân phố thuộc các xã, phường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Công an xã Thiệu Trung tại tờ trình số 30/Ttr-CAX ngày 17/3/2026,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập, bổ nhiệm Đội trưởng, Đội phó và công nhận đội viên Đội dân phòng:

- Thành lập 34 Đội dân phòng tại 34 thôn, khu phố với tổng số 220 thành viên;
- Bổ nhiệm 34 Đội trưởng, 34 Đội phó và công nhận 152 Đội viên Đội dân phòng.

(Danh sách chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2: Nhiệm vụ của Đội dân phòng:

- Đề xuất người có thẩm quyền ban hành nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý;
- Thực hiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi, nhiệm vụ được phân công và tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi được huy động.

3. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý; xây dựng phong trào quần chúng tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

4. Xây dựng phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an, chuẩn bị lực lượng, người, phương tiện tham gia thực tập phương án;

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Công an xã Thiệu Trung giúp Ủy ban nhân dân xã Thiệu Trung trực tiếp quản lý về tổ chức, hoạt động, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, phân công, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của Đội dân phòng; chủ trì, phối hợp các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã Thiệu Trung bảo đảm kinh phí, nơi làm việc, bảo đảm việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, trang bị phương tiện, các điều kiện cần thiết và duy trì hoạt động của Đội dân phòng.

Chánh Văn phòng UBND xã, Trưởng Công an xã, Trưởng thôn, khu phố; các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PC07 CA tỉnh Thanh Hoá(để b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Lưu: VT, CAX.

CHỦ TỊCH

Trịnh Đình Tùng

PHỤ LỤC
Danh sách Đội dân phòng, thành viên Đội dân phòng
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /03/2026
của Chủ tịch UBND xã Thiệu Trung)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
Đội dân phòng thôn 1 (Thiệu Vận cũ)				
1	Trần Văn Hoan	1961	Đội trưởng	
2	Nguyễn Công Dũng	1962	Đội phó	
3	Nguyễn Tuấn Anh	1984	Đội viên	
4	Lê Văn Bình	1986	Đội viên	
5	Trần Văn Hưng	1979	Đội viên	
Đội dân phòng thôn 2 (Thiệu Vận cũ)				
1	Thiều Đình Mừng	1976	Đội trưởng	
2	Thiều Quang Quý	1967	Đội phó	
3	Nguyễn Công Phương	1959	Đội viên	
4	Thiều Quang Ánh	1950	Đội viên	
5	Nguyễn Hữu Đình	1981	Đội viên	
Đội dân phòng thôn 3 (Thiệu Vận cũ)				
1	Thiều Đình Hải	1987	Đội trưởng	
2	Nguyễn Hữu Huyền	1966	Đội phó	
3	Nguyễn Hữu Nhung	1965	Đội viên	
4	Lê Đình Kiên	1980	Đội viên	
5	Lê Đình Tính	1966	Đội viên	
Đội dân phòng thôn 4 (Thiệu Vận cũ)				
1	Lê Đình Doanh	1981	Đội trưởng	
2	Lê Hồng Sơn	1964	Đội phó	
3	Trần Văn Tuấn	1982	Đội viên	
4	Nguyễn Bá Hải	1980	Đội viên	
5	Nguyễn Bá Tư	1990	Đội viên	
Đội dân phòng thôn Quy Xá (Thiệu Vận cũ)				
1	Hà Khả Vĩnh	1964	Đội trưởng	
2	Nguyễn Văn Ba	1960	Đội phó	
3	Tô Vinh Cường	1987	Đội viên	
4	Tô Hùng Căn	1963	Đội viên	
5	Tô Thị Lâm	1988	Đội viên	
6	Tô Vinh Dương	1996	Đội viên	
Đội dân phòng thôn Lạc Đô (Thiệu Vận cũ)				
1	Nguyễn Mạnh Yên	1969	Đội trưởng	
2	Vũ Đình Thủy	1978	Đội phó	
3	Lê Văn Huynh	1961	Đội viên	
4	Trần Mạnh Hùng	1966	Đội viên	

5	Vũ Đình Tuấn	1985	Đội viên	
Đội dân phòng thôn 1 (Thiệu Lý cũ)				
1	Nguyễn Bá Tuấn	1994	Đội trưởng	
2	Nguyễn Thăng Tuấn	1994	Đội phó	
3	Nguyễn Thăng Sơn	1996	Đội viên	
4	Nguyễn Thăng Tùng	1998	Đội viên	
5	Nguyễn Quỳnh Trang	2000	Đội viên	
Đội dân phòng thôn 2 (Thiệu Lý cũ)				
1	Nguyễn Hữu Nghĩa	1994	Đội trưởng	
2	Lê Ngô Đình	1973	Đội phó	
3	Nguyễn Doãn Thanh	1971	Đội viên	
4	Trần Hợp Công	1987	Đội viên	
5	Nguyễn Doãn Công	1983	Đội viên	
6	Lê Ngô Hùng	1983	Đội viên	
Đội dân phòng thôn 3 (Thiệu Lý cũ)				
1	Trịnh Xuân Quê	1975	Đội trưởng	
2	Trịnh Xuân Thắng	1990	Đội phó	
3	Trịnh Xuân Tiến	1992	Đội viên	
4	Lê Thị Linh	1996	Đội viên	
5	Lê Kim Tiến	1990	Đội viên	
Đội dân phòng thôn 4 (Thiệu Lý cũ)				
1	Lê Vinh Thành	1980	Đội trưởng	
2	Lê Thị Linh	1991	Đội phó	
3	Lê Minh Hùng	1980	Đội viên	
4	Ngô Văn Dũng	1979	Đội viên	
5	Lê Thế Hưng	1988	Đội viên	
6	Nguyễn Hữu Thanh	1990	Đội viên	
Đội dân phòng thôn 5 (Thiệu Lý cũ)				
1	Lê Văn Thương	1985	Đội trưởng	
2	Lê Hữu Hùng	1990	Đội phó	
3	Lê Hữu Sơn	1990	Đội viên	
4	Lê Duy Hằng	1970	Đội viên	
5	Lê Đình Hùng	1976	Đội viên	
6	Lê Văn Long	1977	Đội viên	
Đội dân phòng thôn 6 (Thiệu Lý cũ)				
1	Lê Đình Thắng	1979	Đội trưởng	
2	Lê Văn Thương	1976	Đội phó	
3	Lê Đình Hùng	1971	Đội viên	
4	Lê Khắc Thuận	1988	Đội viên	
5	Lê Văn Sỹ	1989	Đội viên	
Đội dân phòng thôn 7 (Thiệu Lý cũ)				
1	Lê Đình Thành	1968	Đội trưởng	
2	Lê Đình Thục	1968	Đội phó	

3	Lê Đình Soạn	1969	Đội viên	
4	Lê Hữu Đông	1975	Đội viên	
5	Lê Đình Doãn	1984	Đội viên	
Đội dân phòng thôn 1 (Thiệu Viên cũ)				
1	Nguyễn Văn Sao	1973	Đội trưởng	
2	Nguyễn Hữu Dũng	1982	Đội phó	
3	Nguyễn Công Thà	1974	Đội viên	
4	Nguyễn Văn Thuận	1986	Đội viên	
5	Nguyễn Xuân Anh	1992	Đội viên	
Đội dân phòng thôn 2 (Thiệu Viên cũ)				
1	Hà Sỹ Thành	1965	Đội trưởng	
2	Hà Sỹ Cẩn	1966	Đội phó	
3	Nguyễn Văn Hải	1969	Đội viên	
4	Trần Công Tùng	1979	Đội viên	
5	Nguyễn Duy Hoàn	1982	Đội viên	
Đội dân phòng thôn 3 (Thiệu Viên cũ)				
1	Lê Trọng Quang	1987	Đội trưởng	
2	Vũ Đình Ngọc	1975	Đội phó	
3	Vũ Đình Châu	1960	Đội viên	
4	Nguyễn Văn Dũng	1987	Đội viên	
5	Lê Bá Luận	1973	Đội viên	
6	Nguyễn Thọ Xuân	1985	Đội viên	
Đội dân phòng thôn 4 (Thiệu Viên cũ)				
1	Nguyễn Thành Đồng	1981	Đội phó	
2	Nguyễn Văn Tâm	1986	Đội viên	
3	Tô Trường Sơn	1963	Đội trưởng	
4	Nghiêm Duy Thành	1984	Đội viên	
5	Lê Kim Hồng	1985	Đội viên	
Đội dân phòng thôn 5 (Thiệu Viên cũ)				
1	Nguyễn Thọ Hưởng	1980	Đội trưởng	
2	Bùi Công Tùng	1984	Đội phó	
3	Nguyễn Thọ Ngọc	1975	Đội viên	
4	Bùi Công Vinh	1980	Đội viên	
5	Phạm Đình Thuận	1981	Đội viên	
Đội dân phòng thôn 6 (Thiệu Viên cũ)				
1	Nghiêm Quang Hoạt	1972	Đội trưởng	
2	Nghiêm Duy Hanh	1965	Đội phó	
3	Nghiêm Duy Cương	1976	Đội viên	
4	Nghiêm Duy Linh	1982	Đội viên	
5	Nghiêm Quang Hoan	1988	Đội viên	
6	Nguyễn Hữu Vân	1963	Đội viên	
Đội dân phòng thôn 7 (Thiệu Viên cũ)				
1	Nguyễn Hữu Xinh	1966	Đội trưởng	

2	Nguyễn Văn Thắng	1972	Đội phó	
3	Nguyễn Hữu Linh	1988	Đội viên	
4	Hoàng Ngọc Quyết	1979	Đội viên	
5	Nguyễn Hữu Thu	1977	Đội viên	
Đội dân phòng thôn 1 (Thịệu Trung cũ)				
1	Phạm Thế Tuấn	1965	Đội trưởng	
2	Phạm Văn Hải	1987	Đội phó	
3	Phạm Văn Cừ	1975	Đội viên	
4	Phạm Văn Anh	1993	Đội viên	
5	Phạm Thế Dũng	1991	Đội viên	
6	Lê Đình Đậu	1985	Đội viên	
Đội dân phòng thôn 2 (Thịệu Trung cũ)				
1	Đỗ Tất Luận	1957	Đội trưởng	
2	Đỗ Đức Lộc	1965	Đội phó	
3	Lê Bá Giao	1962	Đội viên	
4	Lê Văn Chinh	1967	Đội viên	
5	Đào Văn Hưng	1968	Đội viên	
Đội dân phòng thôn 3 (Thịệu Trung cũ)				
1	Trần Văn Thắng	1963	Đội trưởng	
2	Trần Văn Hậu	1985	Đội phó	
3	Trần Văn Tuấn	1964	Đội viên	
4	Trần Văn Quế	1954	Đội viên	
5	Trần Sỹ Hồng	1964	Đội viên	
Đội dân phòng thôn 4 (Thịệu Trung cũ)				
1	Nguyễn Văn Lịch	1965	Đội trưởng	
2	Lê Sỹ Lợi	1960	Đội phó	
3	Lê Duy Triệu	1957	Đội viên	
4	Nguyễn Xuân Giao	1965	Đội viên	
5	Trần Đình Toàn	1988	Đội viên	
Đội dân phòng thôn 5 (Thịệu Trung cũ)				
1	Lê Trung Tín	1960	Đội trưởng	
2	Trần Văn Hùng	1983	Đội phó	
3	Vũ Đình Hải	1965	Đội viên	
4	Vũ Đình Minh	1964	Đội viên	
5	Lê Quốc Tính	1978	Đội viên	
Đội dân phòng thôn 6 (Thịệu Trung cũ)				
1	Lê Văn Phương	1977	Đội trưởng	
2	Trần Đức Tân	1979	Đội phó	
3	Đặng Quốc Phụng	1985	Đội viên	
4	Đặng Thị Oanh	1989	Đội viên	
5	Lê Văn Hùng	1982	Đội viên	
Đội dân phòng khu phố Ba Chè				
1	Lê Văn Cường	1984	Đội trưởng	

2	Nguyễn Hữu Phương	1981	Đội phó	
3	Hà Thanh Dũng	1991	Đội viên	
4	Nguyễn Thế Anh	1973	Đội viên	
5	Tạ Đức Bình	1996	Đội viên	
6	Trần Thị Hoa	1964	Đội viên	
7	Vũ Thị Đào Tiên	1986	Đội viên	
8	Nguyễn Hữu Thuận	1973	Đội viên	
9	Nguyễn Trọng Hùng	1976	Đội viên	
10	Lê Duy Hoàng	1990	Đội viên	
Đội dân phòng khu phố 7				
1	Nguyễn Hữu Hà	1975	Đội trưởng	
2	Nguyễn Thị Hồng	1973	Đội phó	
3	Nguyễn Tiền Dũng	1996	Đội viên	
4	Trần Hợp Cường	1978	Đội viên	
5	Trần Văn Hoà	1976	Đội viên	
6	Lê Văn Hanh	1979	Đội viên	
7	Lê Văn Lộc	2006	Đội viên	
8	Lê Văn Đạt	2008	Đội viên	
9	Lê Khánh Ly	2005	Đội viên	
10	Nguyễn Hữu Bắc	2003	Đội viên	
Đội dân phòng khu phố 8				
1	Lê Duy Phúc	1958	Đội trưởng	
2	Lê Duy Cường	1986	Đội phó	
3	Lê Duy Dương	1993	Đội viên	
4	Lê Thế Vinh	1982	Đội viên	
5	Lê Doãn Việt Anh	1982	Đội viên	
6	Phạm Thị Hoa	1963	Đội viên	
7	Trần Ngọc Hùng	1955	Đội viên	
8	Lê Văn Hoà	1963	Đội viên	
9	Trần Thị Long	1969	Đội viên	
10	Trần Hợp Bắc	1958	Đội viên	
11	Nguyễn Thị Huế	1994	Đội viên	
Đội dân phòng khu phố 9				
1	Đào Khả Chấn	1974	Đội trưởng	
2	Lê Thế Chát	1965	Đội phó	
3	Nguyễn Đức Lực	1980	Đội viên	
4	Lê Duy Thuỷ	1983	Đội viên	
5	Nguyễn Văn Đông	1994	Đội viên	
6	Tạ Nguyễn Nhật Lệ	1999	Đội viên	
7	Đào Thị Ngọc	1963	Đội viên	
8	Lê Văn Ngát	1965	Đội viên	
9	Đoàn Văn Thạch	1957	Đội viên	
10	Đoàn Văn Thất	1955	Đội viên	

Đội dân phòng khu phố 10				
1	Lê Văn Lương	1988	Đội trưởng	
2	Hoàng Văn Dũng	1964	Đội phó	
3	Hoàng Huy Bình	1967	Đội viên	
4	Nguyễn Hữu Trường		Đội viên	
5	Hoàng Việt Hà		Đội viên	
6	Lê Văn Thiện		Đội viên	
7	Hoàng Huy Đạt		Đội viên	
8	Lê Văn Trường		Đội viên	
9	Lê Thiêm Nghị		Đội viên	
10	Lê Đình Vũ		Đội viên	
Đội dân phòng khu phố 11				
1	Hoàng Việt Thủy	1964	Đội trưởng	
2	Hoàng Xuân Kế	1960	Đội phó	
3	Lê Văn Khanh	1965	Đội viên	
4	Lê Văn Thành	1982	Đội viên	
5	Hoàng Trọng Tuấn	1985	Đội viên	
6	Lê Văn nam	1987	Đội viên	
7	Đinh Hữu Thực	1969	Đội viên	
8	Lê Văn Hùng	1995	Đội viên	
9	Hoàng Việt Đại	2003	Đội viên	
10	Hoàng Văn Sỹ	1975	Đội viên	
Đội dân phòng khu phố 12				
1	Lê Đăng Kim	1964	Đội trưởng	
2	Hoàng Trọng Kim	1965	Đội phó	
3	Nguyễn Hữu Thanh	1989	Đội viên	
4	Hoàng Trọng Tiến	1969	Đội viên	
5	Nguyễn Hữu Kiên	1969	Đội viên	
6	Hoàng Việt Minh	1979	Đội viên	
7	Lê Văn Quân	1969	Đội viên	
8	Nguyễn Hữu Hợp	1978	Đội viên	
9	Hoàng Trọng Trịnh	1964	Đội viên	
10	Đào Thế Mạnh	1979	Đội viên	
11	Lê Đình Dũng	1973	Đội viên	
Đội dân phòng khu phố 13				
1	Nguyễn Văn Thái	1967	Đội trưởng	
2	Nguyễn Anh Dũng	1986	Đội phó	
3	Cao Văn Minh	1968	Đội viên	
4	Nguyễn Hoài Nam	1999	Đội viên	
5	Nguyễn Văn Niêm	1975	Đội viên	
6	Nguyễn Văn Tiến	1983	Đội viên	
7	Nguyễn Văn Duẩn	1976	Đội viên	
8	Nguyễn Hữu Hoan	1967	Đội viên	

9	Nguyễn Văn Dương	1999	Đội viên	
10	Nguyễn Văn Hùng	1967	Đội viên	
11	Lê Đình Hải	1969	Đội viên	

(Danh sách này có tổng 215 người)